



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

01. Thuế Thu nhập cá nhân

- Thuế Thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng chứng khoán tại nước ngoài
- Thuế Thu nhập cá nhân đối với khoản hỗ trợ người lao động từ việc giảm mức đóng của công ty vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
- Thuế Thu nhập cá nhân đối với các khoản chi cho người lao động do dịch Covid-19

02. Quản lý thuế

- Quyết định số 1832/QĐ-BTC quyết định về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Kê khai thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh

03. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Xác định quan hệ liên kết
- Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động xây dựng lắp đặt

04. Thuế Giá trị gia tăng

- Xuất hóa đơn đối với các khoản chi tài trợ bằng hiện vật
- Kê khai thuế Giá trị gia tăng đối với dự án bất động sản ngoại tỉnh

05. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế nhà thầu đối với hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ
- Thuế nhà thầu đối với doanh thu phát sinh từ việc bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất theo điều kiện giao hàng tại nơi đến
- Thuế nhà thầu đối với hình thức giao hàng điều kiện DDU
- Thuế nhà thầu đối với hợp đồng thuê tàu vận tải quốc tế
- Thuế nhà thầu đối với trường hợp cung cấp hàng hóa đi kèm dịch vụ

06. Thương mại & Hải quan

- Chính sách thuế đối với phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công, sản xuất xuất khẩu; Hàng hóa phải tái xuất nguyên trạng ra nước ngoài; và việc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa là phụ tùng, linh kiện của Tài sản cố định nhập khẩu miễn thuế
- Hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để gia công theo loại hình A12 không được miễn thuế
- Hàng hóa ủy thác nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu
- Thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế nhập khẩu
- Bộ Tài chính bác Dự thảo bãi bỏ quy định về mức độ rời rạc của linh kiện ô tô nhập khẩu



Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) đối với chuyển nhượng chứng khoán tại nước ngoài

Trường hợp cá nhân cư trú tại Việt Nam phát sinh thu nhập từ việc chuyển nhượng chứng khoán tại Hồng Kông thì cá nhân thực hiện khai, nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng và thực hiện nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi cá nhân đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

(Công văn số 33173/CTHN-TTHT ngày 30/08/2021 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ người lao động từ việc giảm mức đóng của công ty vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Trường hợp:

- Được áp dụng mức đóng bằng 0% (giảm từ 0,5% còn 0%) vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (“TNLĐ-BNN”) trong 12 tháng (từ 01/07/2021 đến 30/06/2022), và

- Hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng này cho người lao động theo quy định tại Khoản 1, Mục II, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ

Thì khoản hỗ trợ cho người lao động từ Quỹ bảo hiểm xã hội nếu có đầy đủ chứng từ theo quy định thì sẽ không tính vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế TNCN của người lao động.

(Công văn số 2646/CT-TTHT ngày 10/09/2021 ban hành bởi Cục thuế Tỉnh Long An, và Công văn số 4102/TCT-DNNCN ngày 25/10/2021 ban hành bởi Tổng Cục Thuế)

Thuế TNCN đối với các khoản chi cho người lao động do dịch Covid-19

Liên quan đến các khoản chi phí liên quan đến Covid-19 bao gồm:

- Các khoản chi phí cách ly y tế do dịch Covid-19 ở trong nước và tại nước ngoài đối với trường hợp đi công tác tại nước ngoài (chi phí tiền ăn, tiền ở, chi phí xét nghiệm Covid-19, chi phí đưa đón từ nơi nhập cảnh vào Việt Nam hoặc từ nơi phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế, chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế; ...) để thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Các khoản chi phí xét nghiệm Covid 19 hoặc mua kit xét nghiệm Covid 19 cho người lao động, chi phí mua các thiết bị cho người lao động nhằm bảo vệ người lao động khỏi nguy cơ lây nhiễm trong quá trình làm việc, và các chi phí ăn, ở của người lao động ở tại doanh nghiệp hoạt động theo phương án “3 tại chỗ”.

Các khoản chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) và không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động nếu các khoản chi phí này phản ánh thực tế phát sinh và có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo đúng quy định của pháp luật.

(Công văn số 4110/TCT-DNNCN ngày 27/10/2021 ban hành bởi Tổng Cục Thuế)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Quản lý thuế



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) đối với chuyển nhượng chứng khoán tại nước ngoài

Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 1832/QĐ-BTC vào ngày 20/09/2021, có hiệu lực từ ngày 20/09/2021 hướng dẫn cụ thể việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Từ ngày 01/11/2021, việc **triển khai áp dụng hóa đơn điện tử sẽ được áp dụng đối với tất cả doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh** theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC quy định về hóa đơn, chứng từ (trừ một số trường hợp không đủ điều kiện theo quy định).

- Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh (“CTTPHCM”) có trách nhiệm **thông báo cho từng doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đủ điều kiện và tổ chức tập huấn** cần thiết về quy định hóa đơn điện tử cho người nộp thuế để phổ cập thông tin và chuẩn bị đúng quy định.

- Một đường dây nóng của CTTPHCM và chi cục thuế các quận, huyện tại TPHCM sẽ được công bố công khai để giải quyết các câu hỏi phát sinh trong quá trình thực hiện.

(Quyết định số 1832/QĐ-BTC ngày 20/09/2021, ban hành bởi Bộ Tài Chính)

Kê khai thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh

Trường hợp công ty Việt Nam có trụ sở kinh doanh tại thành phố Hà Nội, có hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh (chuyển nhượng căn nhà tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) thì thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”), thuế TNDN của hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh thực hiện như sau:

• Thuế GTGT:

- ✓ Công ty kê khai thuế GTGT (mẫu số 05/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC) theo phương thức điện tử tạm tính theo tỷ lệ 2% trên doanh thu chuyển nhượng chưa có thuế GTGT và nộp thuế cho Cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động chuyển nhượng bất động sản ngoại tỉnh.

• Thuế TNDN:

- ✓ Công ty không áp dụng kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng thì **thực hiện tạm nộp thuế TNDN theo quý theo tỷ lệ 1%** theo phương thức điện tử trên số tiền thu được đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản cho Cơ quan thuế quản lý tại địa phương có hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

- ✓ Khi kết thúc năm tính thuế, Công ty thực hiện quyết toán năm đối với toàn bộ thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả số thuế TNDN phân bổ cho địa bàn cấp tỉnh nơi có bất động sản chuyển nhượng) và được trừ số thuế TNDN đã tạm nộp.

Công ty **không phải nộp tờ khai thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản theo Mẫu 02** ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT- BTC.

(Công văn số 8500/CTQNI-TTHT ngày 28/10/2021, ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Quảng Ninh)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Xác định quan hệ liên kết

Trường hợp doanh nghiệp đi vay phát sinh khoản vốn vay chiếm ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn thì doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp Công ty xác định là doanh nghiệp liên kết, có phát sinh giao dịch liên kết thì Công ty thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 37638/CTHN-TTHT ngày 01/10/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP Hà Nội.

Công văn này cũng có cùng quan điểm với công văn số 2687/TCT-TTKT ngày 20/07/2021 ban hành bởi Tổng Cục Thuế trước đó)

Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Trường hợp công ty có chính sách phụ cấp ăn trưa, ăn giữa ca cho người lao động và trợ cấp tiền thuê nhà cho các chuyên gia nước ngoài được ghi cụ thể điều kiện hưởng và mức hưởng tại một trong các hồ sơ như Hợp đồng lao động, Thỏa ước Lao động tập thể hay quy chế tài chính, v.v.. thì được xem là chi phí được trừ cho mục đích tính thuế TNDN.

Điểm đáng chú ý của công văn này là đề cập đến việc xác định quỹ tiền lương thực hiện bao gồm toàn bộ lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, thuế TNCN và bảo hiểm bắt buộc công ty đã khấu trừ nộp ngân sách nhà nước. Nội dung này cũng đã được đề cập tương tự trong công văn số 21071/CT-HTr ngày 19/04/2016 ban hành bởi Cục Thuế TP Hà Nội trước đây.

(Công văn số 16186/CTBDU-TTHT ngày 28/10/2021 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với hoạt động xây dựng lắp đặt

Trường hợp Công ty mua hàng phát sinh các khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp qua kiểm tra, xác minh phát hiện Công ty phát sinh khoản chi phí đầu vào hóa đơn lập sau ngày lập hóa đơn đầu ra nếu không đáp ứng đủ điều kiện nêu trên thì Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp bên bán hàng hóa, dịch vụ có hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định thì bị xử phạt hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

(Công văn số 43222/CTHN-TTHT ngày 01/11/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Xuất hóa đơn đối với các khoản chi tài trợ bằng hiện vật

Trường hợp Công ty phát sinh các khoản chi tài trợ bằng hiện vật cho bệnh viện đã chiến như vật tư, máy móc, thiết bị thì Công ty được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các vật tư, máy móc, thiết bị này.

Khi bàn giao vật tư, máy móc, thiết bị cho bệnh viện, Công ty lập hóa đơn GTGT và kê khai thuế GTGT đầu ra theo giá tính thuế GTGT của sản phẩm, hàng hóa cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động tài trợ.

(Công văn số 17062/CTBDU-TTHT ngày 09/11/2021 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Kê khai thuế GTGT đối với dự án bất động sản ngoại tỉnh

Trường hợp ủy quyền cho Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc Công ty đóng tại địa bàn khác tỉnh với trụ sở chính để triển khai dự án và thực hiện chuyển nhượng bất động sản của dự án tại địa bàn của chi nhánh cho khách hàng thì Chi nhánh phải thực hiện đăng ký thuế, khai nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối với hoạt động kinh doanh bất động sản với cơ quan thuế tại nơi đóng chi nhánh (nơi phát sinh hoạt động kinh doanh bất động sản).

Từ ngày 01/01/2022, việc kê khai thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản của dự án đầu tư được thực hiện kê khai và nộp thuế tại tỉnh nơi có bất động sản chuyển nhượng và doanh nghiệp phải tổng hợp doanh thu chưa có thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản vào hồ sơ khai thuế tại trụ sở chính để xác định số thuế phải nộp cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 3, Điều 13, Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

(Công văn số 44393/CTHN-TTHT ngày 05/11/2021 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

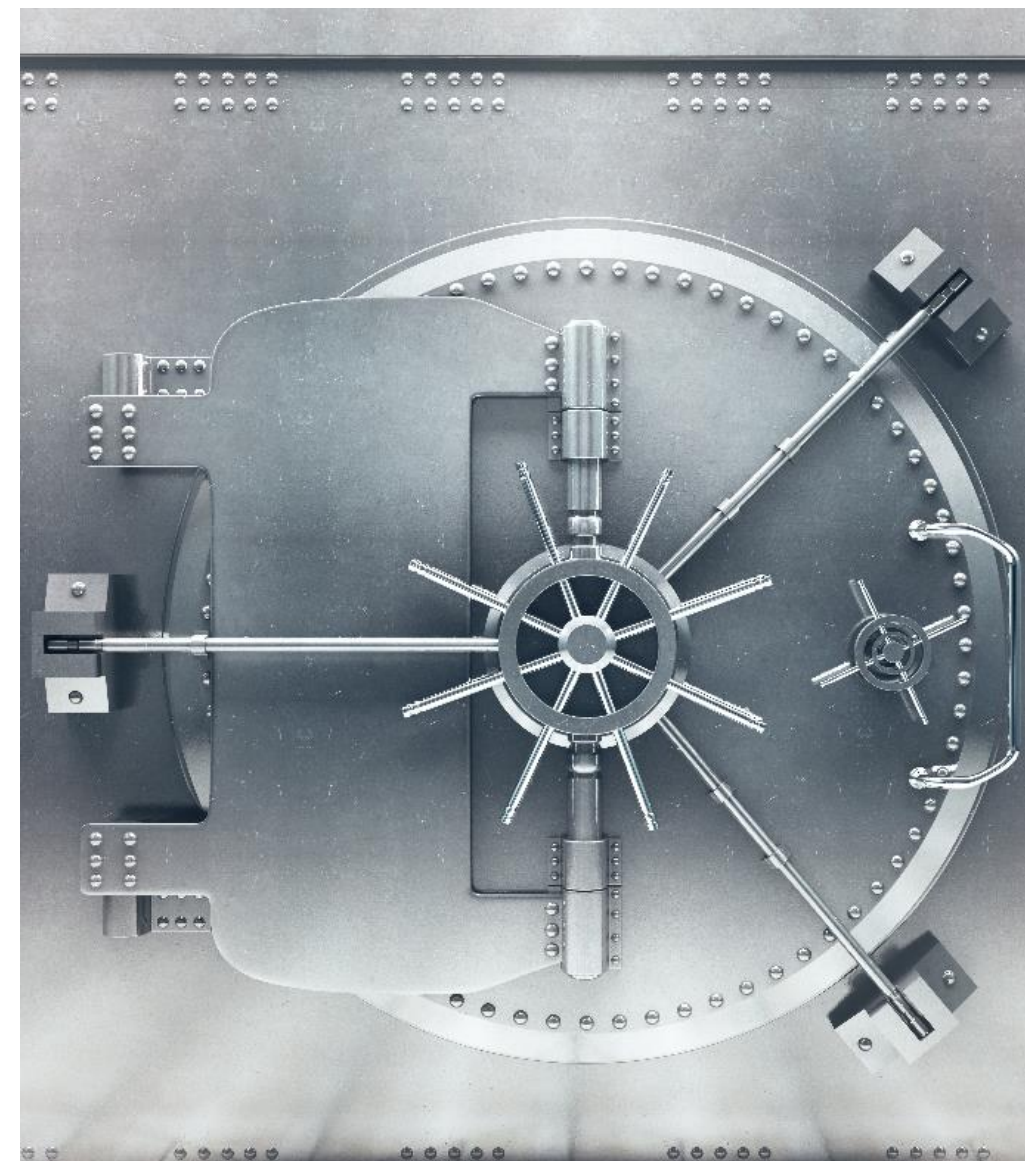


Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu đối với hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ

Đối với giao dịch mua bán hàng hóa giữa Công ty A có trụ sở tại Việt Nam và Công ty B có trụ sở tại nước ngoài và được giao hàng cho các Công ty tại Việt Nam do Công ty B chỉ định (**theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ**) thì Công ty B phải nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Các Công ty được chỉ định nhận giao hàng tại Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ nộp thay thuế nhà thầu cho Công ty B theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

(Công văn số 16880/CTBDU-TTHT ngày 03/11/2021, ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bình Dương)

Thuế nhà thầu đối với doanh thu phát sinh từ việc bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) theo điều kiện giao hàng DAP (giao hàng tại nơi đến)

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thực hiện việc bán máy móc, thiết bị cho DNCX theo hình thức giao hàng DAP, địa điểm giao hàng tại Công ty, không thuộc trường hợp giao hàng tại cửa khẩu. Vì vậy, thu nhập phát sinh từ việc bán máy móc, thiết bị của Nhà thầu nước ngoài cho DNCX Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Thuế suất nhà thầu được áp dụng như sau:

- Thuế GTGT: không chịu thuế GTGT;
- Thuế TNDN: 1%.

Theo quy định của Hiệp định, trường hợp Nhà thầu nước ngoài là đối tượng cư trú của Hàn Quốc, phát sinh thu nhập từ việc bán tài sản (máy móc, thiết bị) cho Công ty Việt Nam không thuộc các tài sản nêu tại khoản 1, 2 và 3 Điều 13 của Hiệp định thì không phải nộp thuế thu nhập tại Việt Nam. Hiệp định được áp dụng đối với số thuế phát sinh trong thời gian không quá ba năm trước thời điểm đề nghị áp dụng Hiệp định.

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định thì thực hiện thủ tục thông báo miễn thuế, giảm thuế theo Hiệp định theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 20, Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

(Công văn số 3593/CTBGI-TTHT ngày 06/08/2021, ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bắc Giang)

Thuế nhà thầu đối với hình thức giao hàng điều kiện DDU

Trường hợp công ty Việt Nam nhập khẩu máy móc từ nhà thầu nước ngoài theo hình thức DDU, điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam, thì thu nhập từ hoạt động cung cấp máy móc của Nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Trường hợp việc cung cấp máy móc không gắn với bất kỳ dịch vụ nào tiến hành tại Việt Nam thì tính thuế nhà thầu theo tỷ lệ sau:

- Thuế GTGT: giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định;
- Thuế TNDN: 1% tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động cung cấp máy móc, thiết bị.

(Công văn số 4782/CTBGI-TTHT ngày 12/10/2021, ban hành bởi Cục Thuế Tỉnh Bắc Giang)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thuế nhà thầu đối với hợp đồng thuê tàu vận tải quốc tế

Trường hợp Công ty Việt Nam ký hợp đồng thuê tàu vận tải quốc tế với Hãng vận tải nước ngoài để vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam ra nước ngoài thì Công ty Việt Nam có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo tỷ lệ như sau:

- **Thuế TNDN:** 2% trên doanh thu tính thuế TNDN;
- **Thuế GTGT:**
 - ✓ Nếu hoạt động vận chuyển giữa hai bên đáp ứng điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt quy định tại khoản 2, Điều 9, Thông tư số 219/2013/TT-BTC: Hãng vận tải nước ngoài không phải nộp thuế GTGT;
 - ✓ Nếu hoạt động vận chuyển giữa hai bên không đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Thông tư số 219/2013/TT-BTC: Hãng vận tải nước ngoài nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 3% tính trên doanh thu tính thuế.

Doanh thu tính thuế là tiền thuê tàu để vận tải hàng hóa và các khoản phụ thu, phụ phí và các chi phí Công ty Việt Nam phải trả gắn với hợp đồng theo hướng dẫn tại công văn số 6142/BTC-CST.

(Công văn số 2287/CTHPH-TTHT ngày 07/09/2021, ban hành bởi Cục Thuế Thành Phố Hải Phòng)

Thuế nhà thầu đối với trường hợp cung cấp hàng hóa đi kèm dịch vụ

Trường hợp nhà cung cấp nước ngoài thực hiện cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC); hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) kể cả trường hợp việc cung cấp các dịch vụ nêu trên có hoặc không nằm trong giá trị của hợp đồng cung cấp hàng hóa thì:

- **Thuế GTGT:**
 - ✓ Giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT;
 - ✓ Trường hợp hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hóa và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT được tính chung cho cả hợp đồng;
 - ✓ Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu tính thuế thực hiện theo hướng dẫn tại tiết a, khoản 2, Điều 12, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

• Thuế TNDN:

- ✓ Thu nhập chịu thuế TNDN là toàn bộ giá trị hàng hóa, dịch vụ;
- ✓ Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu tính thuế thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 31556/CTHN-TTHT ngày 13/08/2021, ban hành bởi Cục Thuế Hà Nội)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế đối với phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công, sản xuất xuất khẩu ("SX XK"); Hàng hóa phải tái xuất nguyên trạng ra nước ngoài; và việc thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa là phụ tùng, linh kiện của Tài sản cố định ("TSCĐ") nhập khẩu miễn thuế

1. Đối với phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công, SX XK:

Theo quy định tại khoản 4, 6 Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, khi chuyển tiêu thụ nội địa phế liệu, phế phẩm tạo thành trong quá trình gia công, SX XK, doanh nghiệp được miễn nộp thuế nhập khẩu và không phải làm thủ tục hải quan. Tuy nhiên, công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan thuế.

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu nhưng phải tái xuất nguyên trạng ra nước ngoài:

- Hàng hóa nhập khẩu sau đó tái xuất nguyên trạng sử dụng mã loại hình B13 (xuất khẩu hàng đã nhập khẩu) được hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu.

- Trường hợp nhập khẩu sau đó tái xuất nguyên trạng nhưng không sử dụng mã loại hình B13 cũng được hoàn thuế nhập khẩu nếu trên tờ khai tái xuất cơ quan hải quan xác định hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa đã được nhập khẩu trước đó,

đáp ứng điều kiện chưa qua sử dụng, gia công, chế biến.

- Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP.

3. Thay đổi mục đích sử dụng hàng hóa nhập khẩu là linh kiện, phụ tùng của TSCĐ đã được miễn thuế nhập khẩu

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu để tạo TSCĐ thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu, nhưng sau đó doanh nghiệp đem bán trong nội địa các phụ tùng của hàng hóa đã được nhập khẩu, nếu khi nhập khẩu trên tờ khai ghi rõ tên hàng, mã số của từng phụ tùng thì trước khi bán phụ tùng, doanh nghiệp phải mở tờ khai mới, nộp đủ tiền thuế cho số phụ tùng bán ra.

- Trường hợp hàng hóa là phụ tùng không được chi tiết tên hàng, mã số trên tờ khai nhập khẩu lần đầu nên Công ty không có cơ sở để kê khai tờ khai hải quan mới thay đổi mục đích sử dụng thì Công ty cung cấp thông tin chi tiết về tên hàng, số lượng, trị giá để cơ quan Hải quan thực hiện ấn định thuế theo quy định. Công ty có nghĩa vụ nộp đủ thuế cho cơ quan hải quan trước khi bán hàng hóa vào nội địa.

(Công văn số 7252/TXNK-CST ngày 01/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hàng hóa nhập khẩu tại chỗ để gia công theo loại hình A12 không được miễn thuế

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, đối với sản phẩm nhập khẩu tại chỗ, chỉ được miễn thuế Nhập Khẩu khi đăng ký tờ khai loại hình nhập gia công nếu đáp ứng điều kiện sau:

- Người nộp thuế có hợp đồng gia công theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP. Người nộp thuế kê khai số tiếp nhận hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công trên tờ khai hải quan; và

- Người nộp thuế hoặc tổ chức, cá nhân nhận gia công lại cho người nộp thuế có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở gia công hàng hóa xuất khẩu và máy móc, thiết bị tại cơ sở gia công trên lãnh thổ Việt Nam và phải thực hiện thông báo cơ sở gia công, gia công lại; hợp đồng gia công, hợp đồng gia công lại, phụ lục hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng gia công lại cho cơ quan hải quan.

Theo đó, sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai loại hình A12 (nhập kinh doanh sản xuất) thì Doanh nghiệp kê khai nộp thuế nhập khẩu và các loại thuế khác tương ứng với mã loại hình A12. Trường hợp Công ty chưa kê khai nộp thuế thì phải thực hiện khai bổ sung và nộp tiền chậm nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

(Công văn số 7251/TXNK-CST ngày 01/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hàng hóa ủy thác nhập khẩu để SX XK được miễn thuế nhập khẩu

Trường hợp tổ chức, cá nhân đủ điều kiện miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu nhưng ủy thác cho tổ chức khác nhập khẩu hàng hóa để cung cấp cho tổ chức, cá nhân ủy thác sản xuất hàng xuất khẩu thì hàng hóa do tổ chức nhận ủy thác nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu với điều kiện giá cung cấp hàng hóa theo hợp đồng ủy thác không bao gồm thuế nhập khẩu.

Tổ chức, cá nhân ủy thác có trách nhiệm thực hiện thông báo cơ sở sản xuất, báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 56, Điều 60, Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 36, khoản 39, Điều 1, Thông tư số 39/2018/TT-BTC. Việc kiểm tra cơ sở sản xuất được cơ quan hải quan thực hiện đối với tổ chức, cá nhân ủy thác.

Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại Điều 31, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/03/2021 của Chính phủ.

Công văn này thay thế Công văn số 3690/TCHQ-TXNK ngày 22/07/2021.

(Công văn số 4948/TCHQ-TXNK ngày 20/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
 Email: deloittevietnam@deloitte.com
 Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thông báo Danh mục hàng hóa miễn thuế nhập khẩu

1. Về Thông báo Danh mục miễn thuế:

- Để hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định của dự án ưu đãi đầu tư được xem xét miễn thuế nhập khẩu thì doanh nghiệp phải thực hiện Thông báo Danh mục miễn thuế theo quy định.
- Việc Thông báo Danh mục miễn thuế cần đáp ứng điều kiện về hồ sơ miễn thuế theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ, trong đó Quyết định chủ trương đầu tư của UBND TP. Hà Nội đã cấp cho doanh nghiệp phải còn thời hạn thực hiện. Trường hợp doanh nghiệp chưa được UBND TP. Hà Nội gia hạn tiến độ thực hiện dự án thì không đủ điều kiện Thông báo Danh mục miễn thuế.

2. Về thông quan hoặc giải phóng hàng hóa

Trường hợp doanh nghiệp chưa được cơ quan hải quan chấp nhận thông báo danh mục miễn thuế, để hoàn tất thủ tục thông quan hoặc giải phóng hàng thì hàng hóa phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng (không được miễn thuế tại thời điểm thông quan hoặc hoàn thuế sau khi đã thông quan).

(Công văn số 4979/TCHQ-TXNK ngày 21/10/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Bộ Tài chính (“BTC”) bác Dự thảo bãi bỏ quy định về mức độ rời rạc của linh kiện ô tô nhập khẩu

Việc quy định về mức độ rời rạc của bộ linh kiện ô tô nhập khẩu là có căn cứ pháp lý, được Chính phủ giao cụ thể tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP. Do các quy định này đã và đang thực hiện trong thời gian dài cho các chính sách ưu đãi đối với ngành sản xuất, lắp ráp ô tô, chưa phát sinh vướng mắc và là quy định cần thiết để thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô cũng như chủ chương của Chính phủ về phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ. Vì vậy nếu bãi bỏ sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý trong thực hiện, dẫn đến phát sinh vướng mắc. Do đó, BTC có ý kiến như sau:

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ (“KH & CN”) không bãi bỏ quy định về mức độ rời rạc của linh kiện ô tô nhập khẩu vì quy định này đang là căn cứ để thực hiện các chính sách có liên quan đến phân loại bộ linh kiện CKD; thực hiện chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô; thực hiện một số Nghị định thư mà Việt Nam đã ký kết. Tuy nhiên trong trường hợp cần thiết, Bộ KH & CN có thể xem cân nhắc sửa đổi, bổ sung quy định về mức độ rời rạc của bộ linh kiện ô tô nhập khẩu cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay và đảm bảo chiến lược phát triển ngành ô tô theo chỉ đạo của Chính phủ.

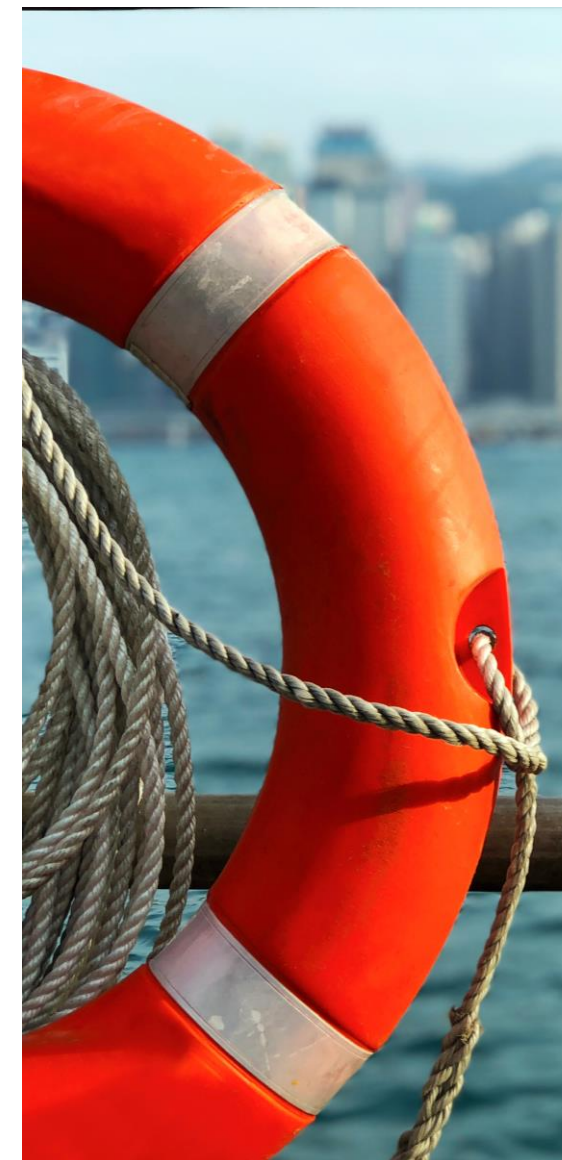
- Về việc bác bỏ tỉ lệ nội địa hóa, đề nghị Bộ KH & CN trao đổi với Bộ Công thương về quy định tỉ lệ nội địa hóa nhằm đảm bảo đồng bộ về mặt pháp luật (Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16/07/2014 và quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 29, Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017), không phát sinh vướng mắc trong thực hiện.

(Công văn số 12272/BTC-CST ngày 26/10/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn



Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750
deloittevietnam@deloitte.com



DELOITTE
VIETNAM

Making an impact since 1991

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.